

Ngày 30/09/2025	9,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	26.9%	35.6%

	Q3/25	
ROE	6.2%	+/- YoY ▼ 0.9%

	Q3/25		
DT thuần	735	QoQ ▲ 22.0 ▲ 3.1%	YoY ▲ 376 ▲ 105%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,757	YoY ▲ 392 ▲ 28.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	12.9	QoQ ▼ 8.10 ▼ 38.5%	YoY ▲ 0.80 ▲ 6.8%
	tỷ VNĐ		

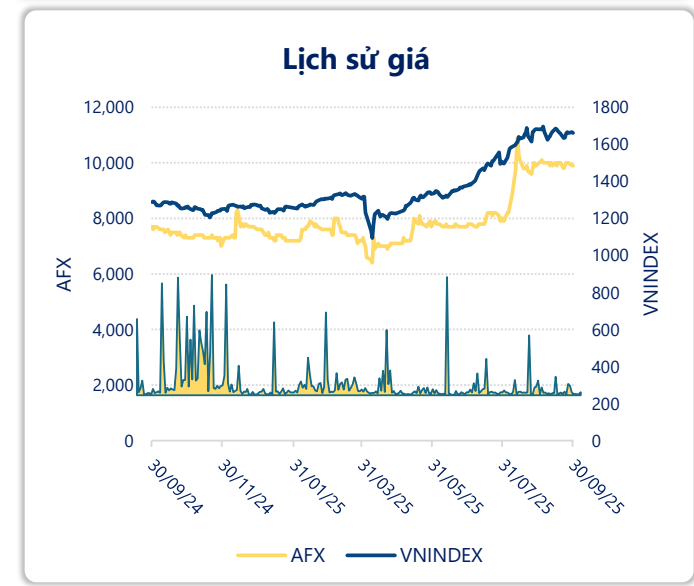
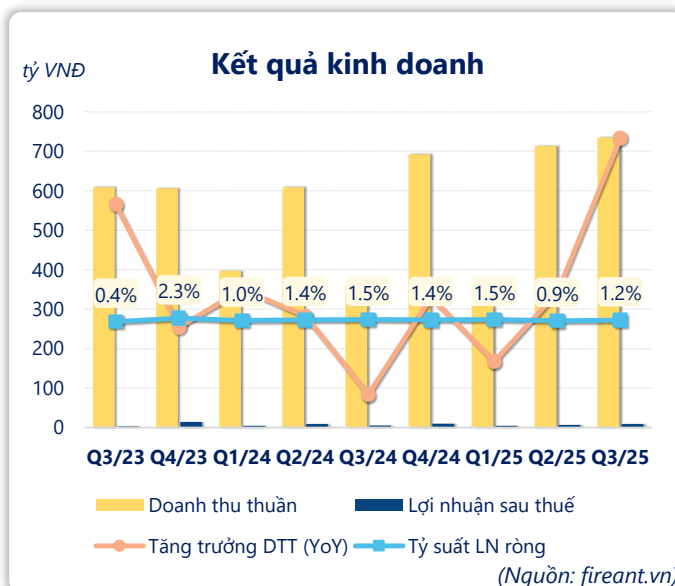
	9T 2025	
LN gộp	41.3	YoY ▼ 9.10 ▼ 18.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	11.5	QoQ ▲ 3.26 ▲ 39.8%	YoY ▲ 4.62 ▲ 67.5%
	tỷ VNĐ		

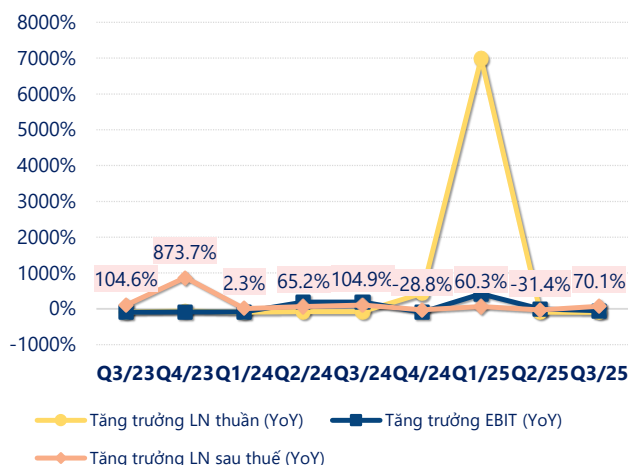
	9T 2025	
LN thuần	22.0	YoY ▼ 1.00 ▼ 4.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	9.13	QoQ ▲ 2.76 ▲ 43.3%	YoY ▲ 3.76 ▲ 70.0%
	tỷ VNĐ		

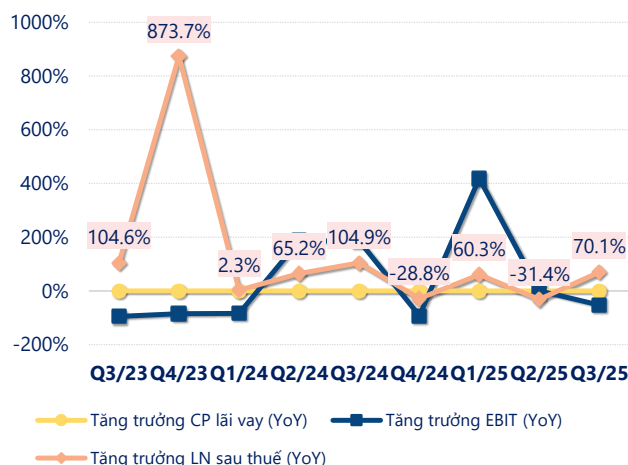
	9T 2025	
LN sau thuế	20.2	YoY ▲ 2.00 ▲ 10.5%
	tỷ VNĐ	



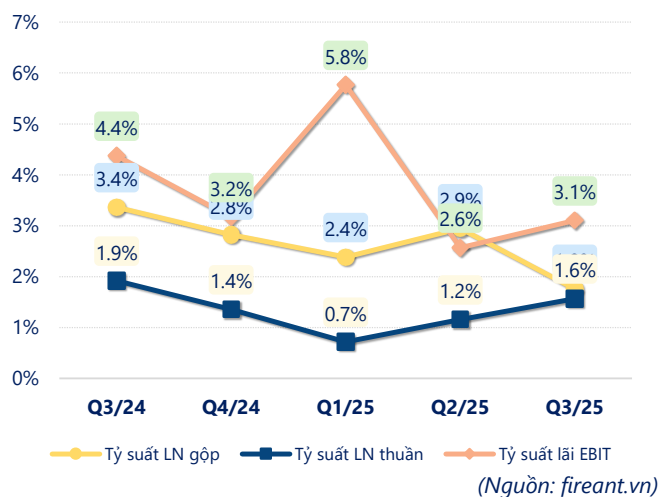
Tăng trưởng lợi nhuận



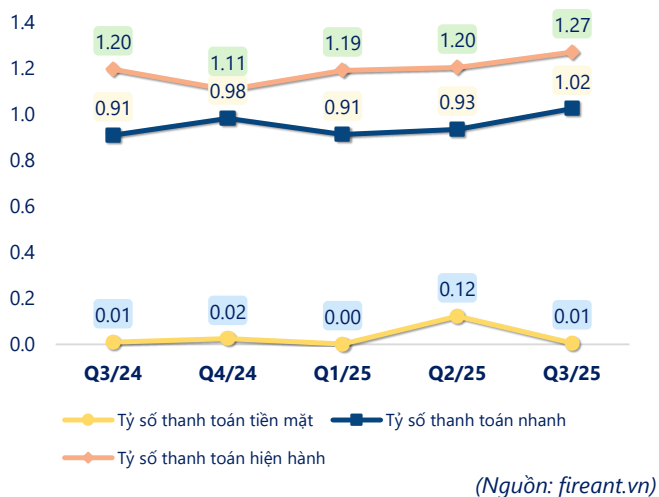
Tăng trưởng chi phí



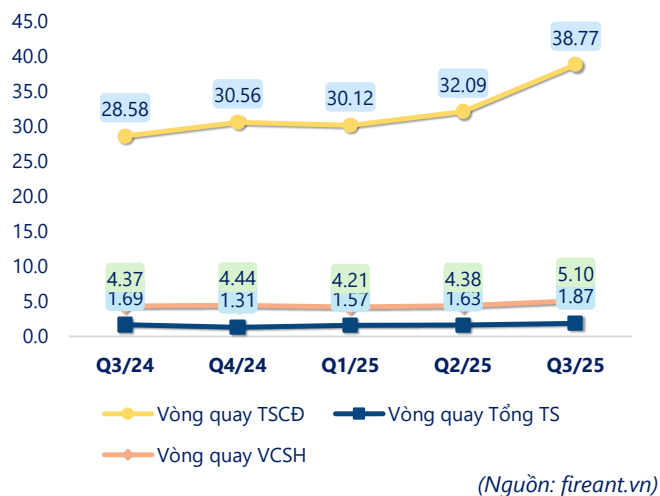
Tỷ suất lợi nhuận



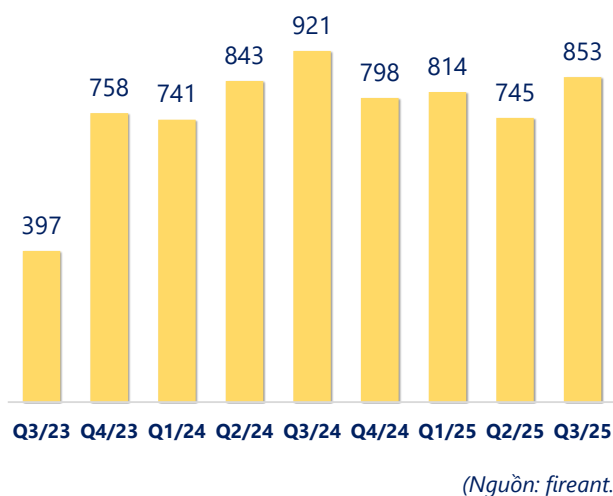
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	735	359	105%	1,757	1,365	28.7%
Giá vốn hàng bán	722	347	108%	1,715	1,315	30.5%
Lợi nhuận gộp	12.9	12.1	6.8%	41.3	50.4	-18.1%
Doanh thu HĐTC	19.5	11.7	66.8%	42.3	24.1	75.7%
Chi phí TC	11.8	9.33	26.8%	40.2	29.5	36.3%
Chi phí lãi vay	11.4	8.97	26.9%	33.7	28.7	17.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.51	2.64	109%	12.2	7.50	62.3%
Chi phí QLDN	3.57	4.93	-27.6%	9.23	14.5	-36.2%
LN thuần từ HĐKD	11.5	6.88	67.5%	22.0	23.0	-4.5%
Lợi nhuận khác	-0.11	-0.17	33.8%	3.22	-0.41	893%
LN trước thuế	11.4	6.71	70.0%	25.2	22.6	11.4%
Lợi nhuận sau thuế	9.13	5.37	70.0%	20.2	18.2	10.5%
LNST của CĐ cty mẹ	9.13	5.37	70.0%	20.2	18.2	10.5%

(Nguồn: fireant.vn)

